

Số: /KH-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng 10 năm 2025

## KẾ HOẠCH

### **Tổng kết, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 920/QĐ-TTg ngày 14/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về điều chỉnh một số nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc: số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 về việc Sửa đổi, điều chỉnh một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022;

Căn cứ Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và các Công văn của UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh<sup>1</sup>;

UBND tỉnh Bắc Ninh ban hành Kế hoạch Tổng kết, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

a) Đánh giá khách quan, sâu sắc và toàn diện kết quả quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và tác động của kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh

<sup>1</sup> Công văn số 195/UBND-KGVX ngày 14/6/2024; Công văn số 359/UBND-KGVX ngày 20/10/2024; Công văn số 452/UBND-KGVX ngày 14/12/2024 của UBND tỉnh; Công Văn Số 64/ UBND-KGVX ngày 4/3/2025 về việc điều chỉnh Kế hoạch số 379/KH-UBND ngày 21/6/2022 của UBND tỉnh.

(sau đây gọi tắt là *Chương trình*); đánh giá kết quả đạt được so với tiến độ, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra, đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

b) Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, thực hiện Chương trình giai đoạn II từ năm 2026-2030.

c) Chia sẻ kinh nghiệm, những cách làm hay, mô hình hiệu quả giữa các địa phương, đơn vị tạo nền tảng nhân rộng trong thời gian tới.

d) Tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong thực hiện Chương trình góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

Công tác tổ chức tổng kết phải được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đánh giá được những thành quả nổi bật đạt được, những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trong thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả Chương trình trong giai đoạn 2026-2030.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Hội nghị tổng kết**

a) Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh;

Cơ quan thường trực: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Thời gian, địa điểm

- Thời gian tổng kết: Dự kiến tháng 12/2025.

- Địa điểm: Trung tâm Hội nghị tỉnh, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

c) Thành phần tham dự

- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, Lãnh đạo: UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

- Đại diện lãnh đạo: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Tư pháp; Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh;

- Lãnh đạo và cán bộ Sở Dân tộc và Tôn giáo;

- Các cơ quan chủ trì các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần, chủ đầu tư cấp tỉnh; thành viên Tổ công tác về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Đại diện lãnh đạo UBND các xã và các tập thể, cá nhân được khen thưởng;

- Cơ quan Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh.

d) Nội dung

- Tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm trong tổ chức triển khai Chương trình; xác định mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp thực hiện cho giai đoạn 2026-2030 (*thông tin, số liệu thống kê để phục vụ tổng kết, đánh giá tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 15/11/2025, ước thực hiện đến 31/12/2025*).

- Tham luận của các cơ quan, đơn vị;

- Khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc thực hiện Chương trình;

## **2. Khen thưởng tổng kết**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo.

b) Thời gian thực hiện: Dự kiến tháng 12/2025 (cùng với thời gian tổ chức Hội nghị tổng kết)

c) Nội dung

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, ưu tiên khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trực tiếp triển khai thực hiện các dự án; cụ thể:

- Đối với tập thể, lựa chọn 15 tập thể: có nội bộ đoàn kết, không vi phạm kỷ luật, pháp luật từ khi thực hiện Chương trình đến nay. Có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chương trình.

- Đối với cá nhân, lựa chọn 30 cá nhân: không vi phạm kỷ luật, pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm; có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình, nhất là các mô hình, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí tổ chức Hội nghị tổng kết từ nguồn kinh phí thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã giao cho Sở Dân tộc và Tôn giáo.

2. Kinh phí khen thưởng đối với Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, từ quỹ khen thưởng của tỉnh.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Dân tộc và Tôn giáo**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã liên quan, tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn 2026 – 2030, trình UBND tỉnh xem xét, ban hành;

b) Phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh xây dựng phóng sự báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và Miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh trình chiếu tại Hội nghị.

c) Chủ trì, tham mưu lựa chọn các đơn vị, cá nhân, địa phương tham luận tại Hội nghị tổng kết.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, lựa chọn trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen (qua Sở Nội vụ) đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu tổ chức triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025.

đ) Lựa chọn và tặng giấy khen của Giám đốc sở cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện Chương trình.

e) Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình theo quy định.

#### **2. Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo chuẩn bị các điều kiện phục vụ Hội nghị.

### **3. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp Sở Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn, thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen đối với các tập thể, cá nhân theo quy định.

b) Điều hành nội dung khen thưởng tại Hội nghị tổng kết.

### **4. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

Phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo triển khai công tác truyền thông trước, trong và sau Hội nghị; xây dựng phóng sự trình chiếu tại Hội nghị.

### **5. Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Y tế; cơ quan: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; UBND các xã thực hiện Chương trình**

a) Tổ chức tổng kết, đánh giá các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình thuộc phạm vi quản lý bằng hình thức phù hợp; gửi báo cáo tổng kết, đánh giá về Sở Dân tộc và Tôn giáo trước ngày 30/11/2025 để tổng hợp, xây dựng báo cáo của UBND tỉnh tổng kết, đánh giá Chương trình.

b) Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý, cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh, UBND cấp xã tổ chức khen thưởng, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong quá trình thực hiện các dự án theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch Tổng kết, đánh giá Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ giải pháp thực hiện giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Dân tộc và Tôn Giáo (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã/phường thực hiện Chương trình DTTS&MN;
- VP UBND tỉnh;
- + CVP, PCVP<sub>Tuyên</sub>, KGVX<sub>Linh</sub>;
- + Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thế Tuấn**